

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa:

+ **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến N**, sinh năm 1988

Nơi thường trú: **Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.**

+ **Bị đơn: Chị Dương Thị Kim C**, sinh năm 1996

Nơi thường trú: **Tổ E, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến N và chị Dương Thị Kim C.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

-Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến N và chị Dương Thị Kim C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **N** và chị **C** có 01 con chung là **Nguyễn Dương Anh T**, sinh ngày 15/6/2017. Các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Anh **Nguyễn Tiến N** trực tiếp nuôi con chung là **Nguyễn Dương Anh T**, sinh ngày 15/6/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị **C** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh **N** và chị **C** xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **N** tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. **H** lại cho anh **N** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0000818 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**\* Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND phường Phú Xá, TPTN;
- Lưu: VP, HS.

**Vũ Thị An**